



**ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÍ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG  
KIỂM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH THẺ SINH VIÊN LIÊN KẾT**

(Hợp đồng này là hợp đồng mở thẻ liên kết sinh viên đồng thời là hợp đồng đăng ký thông tin khách hàng và dịch vụ tài khoản của ngân hàng BIDV)

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành

Ảnh 3x4

Số HĐ

**THÔNG TIN KHÁCH HÀNG**

Họ và tên: .....  
 Ngày sinh: ..... Quốc tịch .....  
 Giới tính  Nam  Nữ Nơi sinh: .....  
 CMND/Thẻ căn cước công dân  Hộ chiếu  
 Số ..... Ngày cấp: .....  
 Ngày hết hạn ..... Nơi cấp: .....  
 Thị thực nhập cảnh số ..... Ngày cấp: .....  
 Ngày hết hạn ..... Nơi cấp: .....  
 Địa chỉ thường trú: Số - Đường .....  
 Phường/ xã: ..... Quận/huyện: .....  
 Tỉnh/TP: ..... Quốc gia: .....  
 Địa chỉ nhà riêng (nếu khác): Số - Đường: .....  
 Phường/ xã: ..... Quận/huyện: .....  
 Tỉnh/TP: ..... Quốc gia: .....  
 E-mail: .....  
 Điện thoại: Di động (\*) ..... Nhà mạng (\*): .....

C.Ngành: .....  CH  BSNT  NCS  
 Người cư trú  Có  Không  
 Tên cơ quan/ trường học .....  
 Nghề nghiệp:  
 Lực lượng vũ trang  Công chức Nhà nước  
 Tài chính, ngân hàng, bất động sản  
 Kế toán, kiểm toán, thuế, hải quan  
 Kỹ sư xây dựng, KTS  Kỹ sư cơ khí, CNTT  
 Buôn bán tiểu thương  Giao thông vận tải  
 Môi giới thương mại  Nội trợ, hưu trí  
 Nghề y, dược  Nhà báo  Nhà giáo  
 Học sinh, sinh viên  Công nhân  Thợ thủ công  
 Nghề nông  Khác: .....  
 Chức vụ:  
 Giám đốc/Phó Giám đốc  Trưởng/Phó phòng  
 Nhân viên  Khác .....  
 Thu nhập bình quân hàng tháng trong 3 tháng gần nhất:  
 Dưới 4 triệu  4 – 10 triệu  10 – 30 triệu  
 30 – 45 triệu  45 – 75 triệu  Từ 75 triệu trở lên

(\*) Là số điện thoại để khách hàng đăng ký dịch vụ/nhận OTP và ngân hàng gửi thông tin dịch vụ. Tại mục đăng ký dịch vụ, khách hàng chỉ nhập số điện thoại nếu có nhu cầu giao dịch trên số điện thoại khác.

**KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT MỸ**

Đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ (Cần có mẫu đơn W9 khai mã số thuế và chứng nhận của đối tượng Mỹ)  
 Không phải đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ nhưng có một trong những dấu hiệu Mỹ (Cần có mẫu đơn W8-BEN xác nhận tình trạng nước ngoài của cá nhân)  Không phải hai đối tượng trên

**TÔI ĐỀ NGHỊ BIDV CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ SAU ĐÂY**

**THÔNG TIN MỞ TÀI KHOẢN**

Tiền gửi thanh toán thông thường  Kinh doanh chứng khoán **Loại tiền:**  VND  USD  
 Khác .....  Khác .....

**DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (NHĐT)**

BIDV Online, Số điện thoại: .....  Gói TC cơ bản  Gói TC khác  SMS OTP<sup>(\*\*)</sup>  Smart OTP  
 BIDV SmartBanking, Số điện thoại: .....  Gói TC cơ bản  Gói TC khác  SMS OTP<sup>(\*\*)</sup>  Smart OTP  
 Nhận Tên đăng nhập/mật khẩu BIDV Online/ BIDV SmartBanking qua:  Email/SMS  In tại quầy  
 BIDV Bankplus Số điện thoại: ..... Tài khoản giao dịch<sup>(\*\*\*)</sup> .....  
 BSMS Số điện thoại: .....  
 VnTopup Số điện thoại: ..... Tài khoản giao dịch<sup>(\*\*\*)</sup> .....  
 Tổng đài trả lời tự động (IVR) Số điện thoại: .....  
 Đăng ký thanh toán tự động định kỳ:

Dịch vụ	Mã KH	Tên KH	Số Tài khoản <sup>(***)</sup>	Ngày bắt đầu
Trường ĐH Y Hà Nội				

(\*\*) Mật khẩu mặc định là mật khẩu khách hàng mong muốn theo quy tắc gồm từ 8-16 ký tự, trong đó ít nhất 1 ký tự số, 1 ký tự chữ và 1 ký tự đặc biệt. Đây là mật khẩu lần đầu, Khách hàng sẽ được yêu cầu đổi mật khẩu ngay khi nhận tên đăng nhập và mật khẩu.

(\*\*\*) Để trống nếu số tài khoản được mở tại Giấy đề nghị này hoặc Khách hàng điền thông tin số tài khoản khác đã mở ở ngân hàng



## Hướng dẫn sử dụng biểu mẫu

### 1. Các trường hợp sử dụng biểu mẫu 01A – CN/TTKH&DVTK

<i>BM01A- CN/TTKH&amp;DVTK (gồm bản tiếng Việt và song ngữ)</i>	Khách hàng đăng kí thông tin (ví dụ chỉ mở FD, chỉ mở tài khoản vay, đồng sở hữu chưa có CIF, người nhận chuyển nhượng...), không đề nghị mở tài khoản CA và không đăng ký dịch vụ sử dụng tài khoản tại Biểu mẫu này
	Mở tài khoản thanh toán lần đầu/mở bổ sung tài khoản thanh toán, trong đó có/không đăng ký dịch vụ sử dụng tài khoản tại Biểu mẫu này (có thể áp dụng với trường hợp phát hành thẻ liên kết không có biểu mẫu riêng)
	Đăng ký <i>dịch vụ sử dụng tài khoản</i> tại Biểu mẫu này cho tài khoản cũ (phát hành thẻ thông thường, thẻ liên kết, dịch vụ ngân hàng điện tử) – Chi áp dụng trong TH mở tài khoản nhận lương cho cán bộ doanh nghiệp.

Sau khi tư vấn khách hàng các dịch vụ NHĐT, dịch vụ Thẻ, khi gửi khách hàng các thông tin sử dụng dịch vụ (như thông báo số tài khoản, giấy hẹn trả thẻ, Mã đăng nhập và mật khẩu sử dụng dịch vụ), chi nhánh gửi khách hàng Tờ rơi về dịch vụ đính kèm văn bản này để khách hàng biết một số thông tin cơ bản về sản phẩm, dịch vụ.

### 2. Khai báo thông tin về khách hàng

Khi khai báo, chi nhánh lưu ý hướng dẫn khách hàng kê khai **tất cả** thông tin tại mục Thông tin về khách hàng:

- KH kê khai các thông tin tại biểu mẫu do đây là các thông tin cần thiết tuân thủ các quy định của pháp luật; thông tin về thu nhập là các thông tin cần cập nhật theo quy định phòng chống rửa tiền và để phục vụ cho việc phân tích tài chính của khách hàng, phục vụ cho các yêu cầu phân tích hành vi khách hàng.

- Trường hợp khách hàng là người nước ngoài, chi nhánh hướng dẫn KH bổ sung thị thực nhập cảnh, địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam.

Trường hợp khách hàng có 02 quốc tịch, chi nhánh tư vấn khách hàng và căn cứ nhu cầu của khách hàng để hướng dẫn khách hàng: Khách hàng điền quốc tịch chính tại dòng thông tin “quốc tịch”, giấy tờ chính (ID chính) tại trang 1; quốc tịch còn lại, giấy tờ phụ (ID phụ) được điền tại mục “Nội dung khác” (trang 2). Khách hàng khai báo thông tin về các quốc tịch, các địa chỉ đăng ký cư trú tại các quốc gia mang quốc tịch để tuân theo quy định về phòng, chống rửa tiền. Khi khai báo thông tin trên phân hệ CIF, thông tin ID được khai ID chính hay phụ theo hướng dẫn tại Cẩm nang quản lý thông tin khách hàng.

- Đối với các giấy tờ tùy thân của khách hàng, nếu trên giấy tờ không xác định thời hạn, chi nhánh hướng dẫn khách hàng xác định ngày hết hạn như sau:

+ Thẻ Căn cước công dân: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân. Thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.

+ CMND có giá trị sử dụng không quá 15 năm kể từ ngày cấp.

+ Hộ chiếu phổ thông có giá trị sử dụng trong vòng 10 năm kể từ ngày cấp.

+ Hộ chiếu công vụ, Hộ chiếu ngoại giao có giá trị sử dụng không quá 05 năm kể từ ngày cấp.

- **Cách xác định người cư trú/ không cư trú** theo quy định hiện hành (Pháp lệnh ngoại hối) căn cứ vào giấy Thị thực/ Thẻ cư trú của khách hàng. Cụ thể như sau:

+ **Người cư trú** của Việt Nam gồm tổ chức, cá nhân thuộc các đối tượng sau đây (\*):

- a) Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;
- b) Tổ chức kinh tế không phải là tổ chức tín dụng được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức kinh tế);
- c) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, quý xã hội, quỹ từ thiện của Việt Nam hoạt động tại Việt Nam;
- d) Văn phòng đại diện tại nước ngoài của các tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
- đ) Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại tổ chức quốc tế của Việt Nam ở nước ngoài;
- e) Công dân Việt Nam cư trú tại Việt Nam; công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có thời hạn dưới 12 tháng; công dân Việt Nam làm việc tại các tổ chức quy định tại điểm d và điểm đ khoản này và cá nhân đi theo họ;
- g) Công dân Việt Nam đi du lịch, học tập, chữa bệnh và thăm viếng ở nước ngoài;
- h) Người nước ngoài được phép cư trú tại Việt Nam với thời hạn từ 12 tháng trở lên. Đối với người nước ngoài học tập, chữa bệnh, du lịch hoặc làm việc cho cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài tại Việt Nam không kể thời hạn là những trường hợp không thuộc đối tượng người cư trú;
- i) Chi nhánh tại Việt Nam của tổ chức kinh tế nước ngoài, các hình thức hiện diện tại Việt Nam của bên nước ngoài tham gia hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, văn phòng điều hành của nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam.

+ **Người không cư trú** của Việt Nam gồm các đối tượng không quy định tại mục (\*) trên.

- Về nghề nghiệp, chi nhánh tư vấn khách hàng điền chính xác vào biểu mẫu theo hướng dẫn tại Phụ lục Bảng mã cầm nang quản lý thông tin khách hàng:

Mã	Tên nghề nghiệp	Mô tả
A001	CÁN BỘ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG	Bộ đội, sỹ quan, công an, cảnh sát
A003	CÁN BỘ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG, BẤT ĐỘNG SẢN	Nhân viên ngân hàng, tư vấn tài chính, kinh doanh bảo hiểm, bất động sản, chứng khoán
A004	CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC	Cán bộ trong các đơn vị hành chính sự nghiệp (cơ quan đảng, trung ương, địa phương, quốc hội, chính phủ, UBND tỉnh, UBND thành phố, phường xã...), cán bộ trong các bộ, ngành (trừ các chức danh cụ thể đã có trong danh mục)
A005	CÔNG NHÂN	Công nhân các nhà máy, khu chế xuất, khu công nghiệp
A006	KẾ TOÁN KIỂM TOÁN	Kế toán, kiểm toán, cán bộ thuế, hải quan
A007	KỸ SƯ CƠ KHÍ, KỸ SƯ CNTT	Kỹ sư cơ khí, chế tạo máy, kỹ sư CNTT, kỹ thuật viên
A008	KỸ SƯ XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC SƯ	Kỹ sư xây dựng, tư vấn xây dựng, kiến trúc sư
A009	BÁN BUÔN TIÊU THƯƠNG	Buôn bán, kinh doanh môi giới thương mại
A010	NGHỀ KHÁC	Bảo vệ, thiết kế mỹ thuật, vận động viên thể thao, giúp việc, điều tra viên, cứu hộ, cứu hoả...
A011	NGHỀ NÔNG	Thực hiện các công việc liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (đánh bắt nuôi trồng thủy sản)
A013	NGHỀ Y, DƯỢC	Bác sỹ, nha sỹ, y tá, hộ lý, chăm sóc sức khoẻ, dược sỹ

Mã	Tên nghề nghiệp	Mô tả
A014	NHÀ BÁO	Nhà báo, phóng viên, phát thanh viên, biên tập viên truyền hình, phát thanh viên, biên tập viên đài truyền thanh
A015	NHÀ GIÁO	Giáo viên các trường mầm non, PTCS, THCS, trường dạy nghề, trường dạy các đối tượng bị khuyết tật, giảng viên đại học, cán bộ thuộc ngành giáo dục như thanh tra giáo dục
A017	NHÂN VIÊN THUỘC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI	Nhân viên phục vụ trên các chuyến bay, tàu hoả, tàu thuỷ, lái xe, phi công, nhân viên thuộc ngành đường sắt,
A018	NHÂN VIÊN TRONG NGÀNH DỊCH VỤ	Đầu bếp, nhân viên phục vụ trong nhà hàng, khách sạn (như nhân viên lễ tân, nhân viên pha chế, nhân viên phục vụ phòng...), Nhân viên bán hàng, Hướng dẫn viên du lịch, các hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác
A019	NHÂN VIÊN VĂN PHÒNG	Nhân viên làm việc trong các công ty, văn phòng không trực tiếp tham gia vào sản xuất kinh doanh (trừ các chức danh cụ thể đã có trong danh mục)
A020	NỘI TRỢ, HƯU TRÍ	Làm nội trợ, cán bộ, công nhân viên chức đã nghỉ hưu, các đối tượng đã nghỉ hưu
A021	SINH VIÊN, HỌC SINH	Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, học sinh đủ tuổi để mở tài khoản
A022	THỢ THỦ CÔNG	Thợ thủ công mỹ nghệ, làm các đồ tinh xảo, thợ trong ngành xây dựng, thợ khai thác (đá mỏ), thợ gia công kim loại, thợ cơ khí, thợ rèn, thợ lắp ráp máy móc
A023	KINH DOANH, MÔI GIỚI THƯƠNG MẠI	<i>Thương nhân làm trung gian (gọi là bên môi giới) cho các bên mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (gọi là bên được môi giới) trong việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ và được hưởng thù lao theo hợp đồng môi giới.</i>
A024	LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP	Lãnh đạo các công ty tổ chức kinh tế...

- Trường hợp KH là cán bộ nhận lương hoặc sinh viên..., KH nhập thông tin Tên cơ quan/ Trường học. Khi khai báo thông tin trên phân hệ CIF, chi nhánh lưu ý nhập thông tin Tên cơ quan/ Trường học trên dòng *địa chỉ* để thuận lợi cho quá trình tra cứu thông tin (chọn loại địa chỉ là Địa chỉ nơi làm việc).

- Thông tin số điện thoại di động tại mục Thông tin khách hàng là Số điện thoại để khách hàng hàng đăng ký dịch vụ/nhận OTP và ngân hàng gửi thông tin dịch vụ. Tại mục đăng ký dịch vụ, chi nhánh tư vấn khách hàng chỉ nhập số điện thoại nếu có nhu cầu giao dịch trên số điện thoại **khác** số điện thoại tại mục này.

**\* Khai báo thông tin FATCA**

- Khách hàng tích chọn “Đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ” nếu khách hàng có ít nhất một quốc tịch là Mỹ hoặc có thẻ xanh tại Mỹ.

- Khách hàng tích chọn “Không phải đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ nhưng có một trong những dấu hiệu Mỹ” khi khách hàng thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

+ Khách hàng có nơi sinh ở Mỹ nhưng đã từ bỏ Quốc tịch Mỹ (Cung cấp Giấy chứng nhận từ bỏ quốc tịch Mỹ được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc được công chứng/chứng thực theo quy định hoặc BIDV xác nhận theo quy định).

+ Địa chỉ cư trú (thường trú) hoặc địa chỉ liên hệ (địa chỉ nhận hộ thư hoặc lưu thư) tại Mỹ.

+ Số điện thoại Mỹ.

+ Lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản hoặc địa chỉ ở Mỹ.

+ Ủy quyền cho người có địa chỉ ở Mỹ.

- Khách hàng tích chọn “Không phải hai đối tượng trên” khi không có Quốc tịch Mỹ và không có một trong các dấu hiệu nào kể trên.

### **3. Khai báo đăng ký mở tài khoản**

- Khách hàng tích chọn loại tài khoản Tiền gửi thanh toán thông thường/ Kinh doanh chứng khoán, tích loại tiền cần mở tài khoản, viết vào mục “Khác” nếu khác loại tiền.

- Trường hợp khách hàng đăng ký tạo CIF mới và mở tài khoản có kỳ hạn hoặc sản phẩm khác các sản phẩm trên, khách hàng ghi tại mục  Khác: Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/ tiền gửi thâu chi/tiền gửi đầu tư trực tiếp...

- Trường hợp khách hàng đăng ký mở nhiều tài khoản với một hoặc nhiều tài khoản, khách hàng ghi tại mục  Khác: Số lượng TK và tên sản phẩm đề nghị (ví dụ: 01 tài khoản thanh toán và 01 tài khoản đầu tư gián tiếp từ nước ngoài vào VN).

- Trường hợp khách hàng đăng ký ủy quyền cho NH giao dịch trên tài khoản tiền gửi Kinh doanh chứng khoán, chi nhánh in Phụ lục 1 gửi khách hàng lập đề nghị thêm.

### **4. Cách kê khai chi tiết dịch vụ ngân hàng điện tử**

Căn cứ nhu cầu, khách hàng tích chọn các dịch vụ Ngân hàng qua Internet, dịch vụ Ngân hàng qua điện thoại, trong đó lưu ý:

- Đối với dịch vụ NHĐT gắn với tài khoản, giao dịch của khách hàng và phí dịch vụ sẽ được thực hiện/thu trên tài khoản:

+ Mặc định trên tài khoản mở tại BM này nếu khách hàng không ghi số tài khoản tại nội dung “Tài khoản giao dịch(\*\*\*)”.

+ Hoặc tài khoản khách hàng điền tại nội dung “Tài khoản giao dịch(\*\*\*)”

BIDV đã nêu rõ điều này trong điều khoản, điều kiện đăng ký dịch vụ, chi nhánh lưu ý tư vấn khách hàng khi hướng dẫn khách hàng đăng ký dịch vụ.

- Trường hợp khách hàng chỉ định sử dụng số điện thoại dùng làm tên đăng nhập hoặc số điện thoại sử dụng OTP khác với số điện thoại đã đăng ký tại BIDV, chi nhánh thực hiện cập nhật thông tin số điện thoại của khách hàng trên phân hệ CIF, đảm bảo đăng ký được dịch vụ ngân hàng điện tử cho khách hàng đối với số điện thoại này.

**- Đối với dịch vụ BIDV Online, BIDV SmartBanking:** Tích chọn vào nội dung đăng ký.

+ Khách hàng phải điền số điện thoại làm tên đăng nhập. Khách hàng chỉ nhập số điện thoại nhận OTP nếu khác số điện thoại tại Thông tin khách hàng.

+ Tính năng thanh toán trực tuyến sử dụng đối với tài khoản và thẻ Ghi nợ nội địa là một tính năng của dịch vụ BIDV Online, BIDV SmartBanking. Khi KH tích chọn BIDV Online, BIDV SmartBanking, khách hàng đồng thời được đăng ký dịch vụ thanh toán trực tuyến.

+ Khách hàng nhập mật khẩu mặc định khi đăng ký BIDV Online và email nhận mật khẩu của dịch vụ SmartBanking (theo hướng dẫn tại Cẩm nang dịch vụ Internet Banking và Cẩm nang dịch vụ Mobile Banking).

**- Đối với dịch vụ BSMS:**

Khi tích chọn đăng ký BSMS, chi nhánh hướng dẫn khách hàng ghi rõ số điện thoại tại mục dịch vụ BSMS nếu khách hàng mong muốn sử dụng dịch vụ BSMS qua số điện thoại khác với số điện thoại đăng ký tại phần thông tin khách hàng.

Khách hàng đăng ký dịch vụ BSMS sẽ được mặc định nhận tin nhắn như sau:

- Truy vấn thông tin.
- Nhận tin thông báo từ ngân hàng.
- Chúc mừng sinh nhật.

- Dịch vụ tin nhắn tự động gồm biến động số dư tài khoản thanh toán với hạn mức mặc định là 8.000đ, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, thẻ tín dụng quốc tế (nếu KH đăng ký riêng).
- Thông báo khi giải ngân tài khoản tiền vay.

Nếu khách hàng tích chọn đăng ký BSMS cho thẻ GNQT mở tại đề nghị này (trang 2 biểu mẫu), Chi nhánh thực hiện đăng ký thêm “Thông báo giao dịch Phát sinh Nợ/ Có của thẻ quốc tế” cho khách hàng. Việc đăng ký các dịch vụ khác của BSMS và cách tác nghiệp đăng ký BSMS, chi nhánh tra cứu hướng dẫn tại Cẩm nang dịch vụ Mobile Banking của BIDV để đăng ký cho khách hàng.

- **Đối với dịch vụ VNTOPUP:** Khách hàng đăng ký số điện thoại thực hiện Topup ứng với số tài khoản trích nợ (nếu khác số tài khoản mở tại biểu mẫu này).

- **Đối với dịch vụ BIDV Bankplus:** Áp dụng cho thuê bao Viettel. Khách hàng ghi rõ số tài khoản khách hàng muốn gắn với dịch vụ nếu khác với số tài khoản mở tại biểu mẫu này.

- **Thanh toán tự động định kỳ:** Áp dụng trong trường hợp khách hàng ủy quyền BIDV thanh toán các hóa đơn trả sau (điện, nước, học phí,...). Khách hàng điền đầy đủ thông tin về Dịch vụ, mã khách hàng tại Nhà cung cấp dịch vụ, số tài khoản ủy quyền thanh toán, ngày bắt đầu đăng ký. Hướng dẫn chi tiết chi nhánh tham khảo tại Cẩm nang dịch vụ thanh toán hóa đơn và hoàn thuế giá trị gia tăng.

### 5. Khai báo đăng ký dịch vụ thẻ

Khách hàng tích chọn loại thẻ (thẻ ghi nợ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế), đề nghị hình thức phát hành và các nội dung đăng ký khác trên biểu mẫu. Đề nghị Khách hàng điền đầy đủ thông tin email và số điện thoại để nhận thông báo và sử dụng các tính năng, dịch vụ gia tăng cho thẻ triển khai trong từng thời kỳ.

- Mã bí mật: Khách hàng đăng ký “Mã bí mật” dùng để xác thực khách hàng khi sử dụng các dịch vụ thẻ GNNĐ, tối đa là 20 ký tự (viết liền)

- Đăng ký dịch vụ BIDV Samsung Pay và BIDV Pay+:

+ Tư vấn và khuyến khích khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ BIDV Samsung Pay nếu khách hàng đang sử dụng/dự kiến sử dụng các dòng máy Samsung phù hợp;

+ Hướng dẫn khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ BIDV Pay+ khi phát hành thẻ.

+ Số điện thoại sử dụng BIDV Pay+ mặc định theo Số điện thoại di động tại phần *Thông tin về khách hàng*, riêng trường hợp khách hàng đăng ký số khác, cần điền rõ tại mục “Số điện thoại” của phần đăng ký sử dụng BIDV Pay+. Số điện thoại này chính là Tên đăng nhập sử dụng dịch vụ và là số điện thoại nhận mật khẩu lần đầu, nhận OTP của dịch vụ.

- Đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến (Ecommerce): Thẻ Ghi nợ quốc tế của khách hàng được BIDV mặc định đăng ký giao dịch trực tuyến (Ecommerce), trừ trường hợp khách hàng đề nghị hủy đăng ký, Chi nhánh hướng dẫn khách hàng tích vào ô trống  Không đăng ký E-commerce

- Các yêu cầu khác trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa, ghi nợ quốc tế (thay đổi tài khoản liên kết đến thẻ, đề nghị cấp lại PIN, yêu cầu khóa thẻ, kích hoạt lại thẻ, Đăng ký sử dụng dịch vụ BIDV Samsung Pay, BIDV Pay+ khi đã có thẻ Ghi nợ nội địa/đề nghị thay đổi dịch vụ BIDV Samsung Pay, BIDV Pay+ trong quá trình sử dụng...), sử dụng *Biểu mẫu Phiếu đề nghị dành cho khách hàng* (dành cho cá nhân) quy định tại Cẩm nang hoạt động thẻ tại Chi nhánh ban hành trong từng thời kỳ.

- Nếu khách hàng có mã số thành viên tại một số đối tác mà BIDV liên kết như Vietravel, Vingroup (thẻ VinID),... chi nhánh hướng dẫn KH điền thông tin mục *Dành cho thẻ liên kết*. Đối với thẻ BIDV Platinum: khách hàng tích chọn hạn mức sử dụng cao nếu có nhu cầu rút tiền lên đến 400

triệu/ngày, chuyển khoản 01 tỷ đồng/ngày, thanh toán hàng hóa dịch vụ đến 02 tỷ đồng/ngày và lựa chọn hình thức quy đổi điểm thưởng hoặc dặm thưởng.

#### **6. Ủy quyền nhận Thẻ/Pin Thẻ và/hoặc user, mật khẩu dịch vụ NHĐT**

Trường hợp khách hàng ủy quyền người khác nhận thẻ, user/mật khẩu dịch vụ NHĐT, khách hàng điền đầy đủ thông tin tại mục này, người được ủy quyền ký.

Riêng trường hợp BIDV ký hợp đồng trả lương với tổ chức (doanh nghiệp)/phát hành thẻ qua doanh nghiệp, khách hàng nhập thông tin của người được ủy quyền, đồng thời tích chọn “ Người được ủy quyền sẽ sử dụng chữ ký đăng ký tại Giấy giới thiệu của tổ chức.... khi giao nhận Thẻ, PIN, tên đăng nhập, mật khẩu NHĐT”. Khách hàng ghi rõ tên tổ chức (cơ quan) của khách hàng và Người được ủy quyền không cần đăng ký chữ ký tại biểu mẫu này.

Nếu khách hàng không đồng thời đề nghị ủy quyền nhận thẻ tại biểu mẫu này, sử dụng *Biểu mẫu Giấy ủy quyền (Cá nhân – cá nhân)* quy định tại Cẩm nang hoạt động thẻ tại Chi nhánh ban hành trong từng thời kỳ.

#### **7. Lưu hồ sơ:**

- Hồ sơ thông tin và đăng ký dịch vụ được lưu theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 công văn này.